

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để thực hiện dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII, KỶ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

Tổng số dự án, công trình cần cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, gồm 06 dự án, công trình; với tổng diện tích rừng 28,11 ha. Trong đó:

- Quy hoạch rừng phòng hộ: 14,17 ha.
- Quy hoạch rừng sản xuất: 13,94 ha.

(Chi tiết theo Danh mục dự án đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2020./.

TM. CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Trần Văn Cư

DANH MỤC

Các dự án, công trình cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

(Kèm theo Nghị quyết số 253 /NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án		Tổng diện tích đất (khoảng ha)	Tổng diện tích đất có rừng trồng (ha)	Loại rừng		
		xã, phường, thị trấn	Huyện, TX, TP			Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
TỔNG CỘNG				36.863	28.110	0.000	14.170	13.940
<p>Các dự án, công trình thuộc trường hợp HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 06 dự án, công trình, với tổng diện tích rừng: 28,11ha.</p>								
Tổng cộng				36.863	28.110	0.000	14.170	13.940
I	Huyện Đồng Xuân			7.599	5.150	0.000	0.000	5.150
1	Dự án Trang trại nuôi heo thịt	Xuân Long	Đồng Xuân	7.599	5.150			5.150
II	Huyện Tuy An			11.874	5.570	0.000	2.620	2.950
2	Dự án Cụm sản xuất vật liệu xây dựng Huy Thiên Phú	An Chấn	Tuy An	4.574	0.300			0.300
3	Dự án Khai thác mỏ đất san lấp xã An Cư, huyện Tuy An	An Cư	Tuy An	2.800	2.470			2.470
4	Dự án TH ² GOLDEN BEACH RESORT	An Hòa Hải	Tuy An	4.500	2.800		2.620	0.180
III	Thị xã Sông Cầu			11.550	11.550	0.000	11.550	0.000
5	Dự án Nhà máy điện gió Xanh Sông Cầu - giai đoạn I	Xuân Hòa, Xuân Hải	Sông Cầu	11.550	11.550		11.550	

IV	Huyện Tây Hòa			5.840	5.840	0.000	0.000	5.840
6	Dự án Khai thác mỏ đất san lấp Trảng Gác, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa	Sơn Thành Đông	Tây Hòa	5.840	5.840			5.840